



LÂM ĐỒNG KHAI THÁC TIỀM NĂNG, LỢI THẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

HUỲNH ĐỨC HOÀ

Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

1. Khái quát về tiềm năng phát triển của Lâm Đồng.

Lâm Đồng là tỉnh miền núi, cao nguyên thuộc Nam Tây Nguyên, với nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH). Diện tích tự nhiên của tỉnh là 976.479 ha (9.765 km²); trong đó có khoảng 200.000 ha đất bazan, thích hợp trồng cây công nghiệp dài ngày như chè, cà phê, dâu tằm, điều; 55.000 ha đất phù sa phân bố dọc theo các sông, suối, thích hợp với cây công nghiệp ngắn ngày, các loại rau, hoa và dược liệu. Diện tích rừng tự nhiên của tỉnh là 617.000 ha với nhiều loại cây có giá trị kinh tế cao, trữ lượng gỗ rừng xấp xỉ 50 triệu m³ và có khoảng trên 500 triệu cây tre, nứa. Lâm Đồng có nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào, phong phú với trữ lượng lớn như quặng bôxít khoảng 1,2 tỉ tấn với hàm lượng Al (nhôm) trung bình đạt 56%; quặng thiếc có trữ lượng khoảng 100 nghìn tấn; kaolin 520 triệu tấn. Ngoài ra còn có than nâu, than bùn, đá granit, đá vật liệu xây dựng với trữ lượng lớn, tập trung, rất thuận lợi cho khai thác, chế biến. Ở độ cao từ 700-1.500 m, Lâm Đồng có khí hậu quanh năm mát mẻ, nhiệt độ trung bình khoảng từ 17- 25⁰C. Thành phố Đà Lạt, với những công trình kiến trúc độc đáo giữa muôn sắc màu hoa, lá, có sức cuốn hút lòng người, đã và đang trở thành

một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước. Do địa hình có nhiều đồi núi với nhiều sông suối nên tại Lâm Đồng có thể xây dựng nhiều nhà máy thủy điện với tổng công suất lên đến gần 1 triệu kw. Ngoài ra, Lâm Đồng còn có nguồn nước ngầm phong phú với trữ lượng lớn.

Lâm Đồng có hệ thống 3 đường quốc lộ chạy qua địa bàn, nối liền tỉnh với ba trung tâm kinh tế lớn là TP. Hồ Chí Minh và miền Đông Nam Bộ; TP. Nha Trang và miền Trung Nam Bộ; TP Buôn Ma Thuột và vùng Tây Nguyên. Ngoài ra, sân bay Liên Khương đã được khai thác, nối Lâm Đồng với các địa phương trong nước và quốc tế. Đây là những điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Về điều kiện đầu tư, Lâm Đồng có nguồn nguyên liệu phong phú cho sản xuất công nghiệp, giá cả thấp; nguồn lao động dồi dào, giá không cao; tình hình an ninh ổn định về mọi mặt. Mặt khác, còn có nhiều cơ sở nghiên cứu khoa học của trung ương, nhiều trường đại học đào tạo đa ngành, cung cấp nguồn lao động có trình độ cho hoạt động đầu tư và phát triển.

Tất cả những tiềm năng, lợi thế trên đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Một số kết quả phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian qua, trên cơ sở các chủ trương, chính sách chung về phát triển KT-XH của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lâm Đồng đã có nhiều cố gắng phát huy tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển. Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo tập trung thống nhất, kiên quyết của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thực hiện chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo các ngành, địa phương, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc; tập trung đẩy mạnh việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các dự án du lịch, khu công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao.

Sự phát triển KT-XH của Lâm Đồng đã đạt được những thành tựu khá quan trọng. Năm 2004, theo giá cố định 1994, tổng sản phẩm GDP đạt 5.025 tỉ đồng; tốc độ tăng trưởng 16%; trong đó ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 16,1%; công nghiệp - xây dựng tăng 15%; dịch vụ tăng 16,6%. Trong 9 tháng đầu năm 2005, mặc dù điều kiện khí hậu không thuận lợi, dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra ở một số địa phương trong tỉnh, ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông - lâm nghiệp nhưng mức độ tăng trưởng kinh tế của Lâm Đồng vẫn đạt khá. Tăng trưởng GDP đạt 13,1%, trong đó nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,7%; công nghiệp - xây dựng: 18,9%; dịch vụ: 18,6%. Tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 2.292 tỉ đồng; trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản: 926 tỉ đồng, công nghiệp - xây dựng: 596 tỉ đồng, dịch vụ: 770 tỉ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 748 tỉ đồng, tăng 16,6%, đạt 69,5% dự toán trung ương và 68% dự toán địa phương.

Về sản xuất nông nghiệp, trong năm 2004, tổng diện tích gieo trồng cây ngắn ngày và cây hàng năm các loại là 93.889 ha, đạt 100,8% kế hoạch, tăng 1,3% so cùng kỳ năm trước. 9 tháng đầu năm 2005, diện tích gieo trồng là 62.047 ha, đạt 67% kế hoạch cả năm, tăng 6% so với cùng kỳ, trong đó, cây lương thực có hạt là 51.450 ha, đạt 102,1% kế hoạch, tăng 0,5%; sản lượng lương thực 206.823 tấn, đạt 107,4% kế hoạch, tăng 4,1%.

Chăn nuôi có xu hướng phát triển tốt. Nhiều trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô tương đối lớn xuất hiện. Ngoài ra, tỉnh còn quan tâm phát triển đàn gia súc cho thịt khác như dê, cừu, phát triển đàn ong mật tại các vùng đồng bào dân tộc huyện Bảo Lâm, Lạc Dương, Đa Huoai... nhằm chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp.

Về lâm nghiệp: tích cực thực hiện phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Năm 2004, toàn tỉnh trồng được 1.600 ha rừng, 9 tháng đầu năm 2005, trồng thêm 400 ha, đạt và vượt kế hoạch. Chính quyền chú trọng giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm rừng có chủ. Năm 2004, giao khoán cho các chủ hộ quản lý, bảo vệ 253.027 ha, 9 tháng đầu năm số diện tích được giao khoán bảo vệ là 299.000 ha. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện các phương án phòng, chống cháy rừng từ cơ sở, hạn chế cháy rừng.

Sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá, hầu hết các loại sản phẩm chủ yếu, chiếm tỉ trọng lớn đều có mức tăng trưởng cao. Giá trị sản xuất công nghiệp của toàn tỉnh năm 2004 thực hiện 1.520 tỉ đồng, đạt 105,2% kế hoạch, tăng 17,2% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng đầu năm 2005, thực hiện 1.336 tỉ đồng, đạt 75,2% kế hoạch và tăng 18,6% so với cùng kỳ. Hiện nay, cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn Lâm Đồng là: trung ương:

45,6%, địa phương: 4,6%, ngoài nhà nước: 9,9%; có vốn đầu tư nước ngoài: 28,1%.

Xuất khẩu trong thời gian qua tăng khá. Trong số các mặt hàng xuất khẩu, các sản phẩm chủ lực như cà phê nhân, chè chế biến, hạt điều chế biến, rau, hoa tăng mạnh; một số mặt hàng truyền thống duy trì và phát triển tốt. Tổng kim ngạch xuất khẩu thực hiện trong năm 2004 gần 100 triệu USD; đạt 188,5% kế hoạch, tăng 65,7% so với năm 2003.

Về du lịch, trong năm 2004 và 9 tháng đầu năm 2005, lượng khách du lịch đến, lưu trú ở Lâm Đồng tăng. Năm 2004, có 1,3 triệu lượt khách, đạt 108,3% kế hoạch, tăng 13,5% so cùng kỳ, trong đó khách nội địa: 1,2 triệu, khách quốc tế: 0,1 triệu lượt (qua lưu trú đạt 1,7 triệu lượt người/ngày, tăng 8,4%). 9 tháng đầu năm 2005, lượng khách lưu trú tại Lâm Đồng ước đạt 857.100 lượt người/ngày, tăng 15%, trong đó khách quốc tế: 48.405 lượt người/ngày, tăng 3,6%.

Lĩnh vực giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, quy mô giáo dục và chất lượng các ngành học, bậc học phát triển khá toàn diện và ổn định. Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học thực hiện khá tốt. Năm học 2004-2005, toàn tỉnh có 563 trường, tăng 16 trường so với năm học trước; tổng số học sinh đến lớp 321.815 em, tăng 1,7%; toàn tỉnh có 80 học sinh lớp 12 tham dự kì thi học sinh giỏi cấp quốc gia, trong đó có 64 học sinh đạt giải (tăng 13 giải so với kì thi trước), gồm 9 giải nhì, 32 giải ba và 23 giải khuyến khích.

Về thực hiện chính sách dân tộc và chính sách xã hội: Lâm Đồng là tỉnh có nhiều dân tộc ít người, đa số sống ở vùng sâu, vùng xa, đời sống còn nhiều khó khăn. Năm 2004, toàn tỉnh có 18.480 hộ nghèo, chiếm 8,26% (có 10.229 hộ là đồng bào dân tộc ít người). Tỉnh đã có các biện pháp thiết thực giúp đỡ, tạo điều kiện để

những hộ này vươn lên thoát nghèo. Trong năm 2004, đã hỗ trợ xây dựng 1.050 căn nhà, đạt 100% kế hoạch. Năm 2005, kế hoạch hỗ trợ làm nhà 2 đợt là 2.510 căn nhà với tổng số vốn 15.010 triệu đồng, trong đó 13.660 triệu từ ngân sách trung ương và 1.350 triệu đồng từ ngân sách địa phương; 9 tháng đầu năm đã xây dựng 642 căn nhà với tổng số vốn 3.852 triệu đồng, đạt 26% kế hoạch. Cùng với hỗ trợ làm nhà, tỉnh còn đầu tư kinh phí khai hoang, giải quyết đất sản xuất cho đồng bào dân tộc ít người. Ngoài ra, Lâm Đồng chú trọng cấp vốn thực hiện chương trình nước sạch sinh hoạt, nâng cấp xây dựng các công trình nước tự chảy, khoan, đào giếng; mắc điện nhánh rẽ phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất của vùng đồng bào dân tộc ít người. Mặt khác, để hỗ trợ trực tiếp đời sống của đồng bào dân tộc ít người, Lâm Đồng thực hiện việc cấp phát các vật phẩm cần thiết như muối: 637 tấn, dầu lửa: 70.970 lít và trợ cước: 83 tấn ngô, 3.935 tấn phân bón, 1.661 tấn muối i ốt và 126 tấn lúa giống.

Chú trọng tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động. Trong năm 2004, ước tính giải quyết việc làm cho 24.500 người, đạt 111,4% kế hoạch, tăng 22,5%. Cùng với giải quyết việc làm, chính quyền quan tâm trợ giúp những người nghèo, những người thuộc đối tượng chính sách xã hội. Trong năm 2004, có 74.034 khẩu; 9 tháng đầu năm có 12.090 hộ với 59.317 nhân khẩu được cứu đói giáp hạt và được hỗ trợ 5 tỉ đồng mua giống và máy bơm nước. Trong dịp Tết Nguyên Đán vừa qua, tỉnh đã trợ cấp cho 22.661 đối tượng chính sách với tổng số 2.355 triệu đồng, chi hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện thiếu đói: 2.000 triệu đồng, ngoài ra, chính quyền cấp huyện cũng sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để hỗ trợ cho dân.

Ngành Y tế không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến y tế, không để các loại dịch bệnh xảy ra. Trong 9 tháng đầu năm 2005, ngành đã tập trung phòng chống dịch cúm gia cầm, đẩy mạnh công tác tiêm chủng mở rộng, kiểm tra giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt công tác phòng chống các loại dịch bệnh khác. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được chính quyền quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, phát thanh truyền hình được định hướng tập trung vào các chủ đề KT-XH, phòng chống tội phạm, trật tự an toàn giao thông, kỉ niệm các ngày lễ lớn. Các hoạt động thể thao, văn nghệ quần chúng được tiếp tục duy trì và phát triển mạnh ở hầu hết các địa phương trong tỉnh.

Nhìn chung, trong thời gian qua, các chỉ tiêu KT-XH của Lâm Đồng đạt mức tăng trưởng khá, nhiều lĩnh vực có tiến bộ; đời sống các tầng lớp dân cư từng bước được cải thiện; tình hình trật tự - trị an được giữ vững.

Mặc dù đã có bước phát triển nhưng tình hình KT-XH trên địa bàn Lâm Đồng vẫn còn những hạn chế:

- Quá trình triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi ở một số địa phương còn lúng túng, vẫn còn sản phẩm chất lượng kém, giá trị cây trồng thấp, sản phẩm khó tiêu thụ, thu nhập trên một diện tích đất còn thấp.

- Hầu hết các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp quy mô còn nhỏ, chậm đổi mới công nghệ, sản phẩm thiếu sức cạnh tranh, thị trường tiêu thụ không ổn định. Công tác sắp xếp đổi mới và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước còn chậm, hiệu quả sản xuất - kinh doanh thấp.

- Hoạt động dịch vụ - du lịch còn hạn chế, chưa có nhiều sản phẩm mới, khả năng thu hút chưa cao, tốc độ tăng trưởng chậm, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

- Thu hút các dự án đầu tư mới có xu hướng chững lại, nhiều dự án đầu tư không được thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả một số dự án chưa cao.

- Công tác triển khai các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm và thiếu đồng bộ; việc giải quyết đất sản xuất chậm, dẫn đến tình trạng dân tự phá rừng làm nương rẫy.

3. Mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của Lâm Đồng giai đoạn 2006-2010.

Trong những năm tới, Lâm Đồng chủ trương khai thác có hiệu quả nguồn nội lực, thu hút ngoại lực, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nâng cao nhịp độ và chất lượng tăng trưởng, đảm bảo phát triển nhanh nền kinh tế; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ; đầu tư có trọng điểm vào một số địa bàn động lực; đồng thời, giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Chỉ tiêu phấn đấu thời kì 2006-2010 là: tăng GDP bình quân hàng năm từ 11-12%; GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt từ 9-10 triệu đồng, tăng 1,8 - 2 lần so với năm 2005; giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp tăng bình quân 8-9%; công nghiệp-xây dựng 17-18%; dịch vụ 13-14%; tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 900-950 triệu USD, tăng hàng năm 14-16%; tỉ lệ huy động GDP vào ngân sách đạt 22-23%; phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm tăng 2,5 lần so với thời kì 2001-2005; đến năm 2010, tỉ trọng nông - lâm - thủy sản 41%, công nghiệp - xây dựng 22%, dịch vụ 37%.

Tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã

hội như giảm tỉ lệ sinh hàng năm từ 0,5 - 0,6%, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,4%. Tạo việc làm mới hàng năm cho 24-25 ngàn lao động; đến năm 2010 cơ bản xoá hộ đói, giảm hộ nghèo xuống dưới 5% (đối với đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 10%); thực hiện tốt chính sách đãi ngộ đối với người có công và người già, người tàn tật; thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội; phát triển y tế, chăm sóc sức khoẻ cho dân, đảm bảo đến năm 2010 tất cả trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin; xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc tại trạm y tế; tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch 80%.

Về giáo dục đào tạo, hầu hết phường, thị trấn và 50% số xã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở vào năm 2010, mỗi huyện có trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc hướng nghiệp dạy nghề; 60% số huyện có ít nhất một cơ sở dạy nghề, bảo đảm 25% lao động xã hội trong tỉnh được qua đào tạo nghề.

Để thực hiện những mục tiêu trên, tỉnh tập trung vào một số giải pháp sau:

- Tiếp tục đổi mới tư duy và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, huy động mọi nguồn lực nhằm tạo bước đột phá về phát triển KT-XH. Tập trung xây dựng và hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thu hút đầu tư cho phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế của tỉnh và các tổ chức cá nhân ngoài tỉnh có dự án đầu tư tại Lâm Đồng an tâm đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Tập trung đầu tư, xây dựng ngành du lịch - dịch vụ trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh, là nhân tố quyết định chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang du lịch - dịch vụ. Hoàn thành quy hoạch các khu du lịch lớn để kêu gọi đầu tư ở trong và ngoài nước.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư thương

mai, phát triển các thị trường; giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, đồng thời tìm kiếm, phát triển thêm thị trường mới.

- Cơ cấu lại ngành công nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến có lợi thế về nguyên liệu, thị trường ổn định, thu hút nhiều lao động và thu hồi vốn nhanh; khai thác gắn liền với chế biến tốt các tài nguyên khoáng sản, nông - lâm sản của địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông nông thôn để đến năm 2010 đường nông thôn được nhựa hoá trên 30%. Phối hợp các cơ quan trung ương trong việc xây dựng các công trình giao thông nối liền các tỉnh trong khu vực và hoà nhập vào hệ thống giao thông quốc tế thông qua đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao, ... tăng cường phân cấp công tác quản lý xã hội; thực hiện tốt hơn các chính sách xã hội.

- Tăng cường hiệu lực QLNN của các cấp, các ngành và công tác kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ khó khăn của các đơn vị cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính. Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức các ngành, các cấp về pháp luật, quản lý và điều hành trong lĩnh vực KT-XH. Tăng cường công tác "hậu kiểm", tạo mọi điều kiện thuận lợi để tổ chức, công dân được tự do kinh doanh theo pháp luật.

- Kết hợp tốt các mục tiêu kinh tế với xã hội; phấn đấu không còn hộ đói, giảm mạnh số hộ nghèo, tăng nhanh số hộ giàu bằng cách tạo nhiều việc làm mới, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá □